TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ	*NL, ngày 26 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 2001.

Nơi ĐKHKTT: Thôn G, xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn ĐU, xã TL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn G, xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T có 01 con chung là Lê Ngọc Oanh, sinh ngày 11/4/2021. Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Ngọc O. Chị C cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng *(Một triệu đồng),* thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2024 cho đến khi con chung thành niên.

Chị Nguyễn Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị C chịu 150.000 *đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn) và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0004187 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Chấp nhận chị C đã nộp đủ số tiến án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA Dân sự huyện NL;
- UBND xã VA, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh